

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2019

V/v: Xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu

H và anh Ngô Sỹ Đ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Nam

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Đức Thắng và ông Nguyễn Đình Đ

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Hùng Lâm- Cán bộ  
Toà án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:** Bà  
Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 672/2019/TLST- HNGĐ  
ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số: 01/2019/QĐXX ngày 14/01/2019, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1984; Hộ khẩu thường  
trú: Tổ A, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ B, phường T,  
quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị đơn:** Anh Ngô Sỹ Đ – sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Tổ A,  
phường S, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai  
nghiện ma túy số A – thành phố Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Nguyễn  
Thị Thu H trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và anh Ngô Sỹ Đ kết hôn ngày 15/12/2009 tại  
UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên ,thành phố Hà Nội. Tôi và anh Đ kết hôn

trên tinh thần tự nguyện kết hôn không bị ai cưỡng ép bắt buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sinh sống cùng bố mẹ anh Đ tại tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm lối sống cũng như tình cảm không những thế anh Đ nghiện ma túy tôi cùng gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được. Hiện nay anh Đ đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 – thành phố Hà Nội.

Mâu thuẫn trầm trọng, tôi chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 9, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội sinh sống từ năm 2017 cho đến nay, vợ chồng tôi ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, tôi nghị Tòa án cho tôi ly hôn với anh Đ.

Hiện nay tôi làm công nhân may thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng.

- **Về con chung:** Tôi và anh Đ có 02 con chung là cháu Ngô Bảo N – sinh ngày 11/7/2010 và cháu Ngô Bảo A – sinh ngày 08/01/2018. Hiện nay hai cháu đang ở với tôi vì anh Đ đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số X – thành phố Hà Nội nên ly hôn tôi mong muốn được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai cũng như các lời khai của nguyên đơn là anh Ngô Sỹ Đ trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn ngày 15/12/2009 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tôi và chị H kết hôn trên tinh thần tự nguyện kết hôn không bị ai cưỡng ép bắt buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sinh sống cùng bố mẹ tôi tại tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm lối sống cũng như tình cảm cũng như việc tôi nghiện ma túy. Hiện nay tôi đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 – thành phố Hà Nội.

Mâu thuẫn trầm trọng, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 9, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội sinh sống từ năm 2017 cho đến nay, vợ chồng tôi ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai.

Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn tôi, tôi xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên tôi không đồng ý ly hôn với chị H.

- **Về con chung:** Tôi và chị H có 02 con chung là cháu Ngô Bảo N – sinh ngày 11/7/2010 và cháu Ngô Bảo A – sinh ngày 08/01/2018. Hiện nay hai cháu đang

ở với chị H . Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cháu Ngô Bảo N , chị H nuôi cháu Ngô Bảo Anh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên toà:**

Chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn, bị đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống cũng như tình cảm, mặt khác anh Đ nghiện ma túy, vợ và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không cai nghiện được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn anh Đ . Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H .

+ Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Ngô Bảo N – sinh ngày 11/7/2010 và cháu Ngô Bảo A – sinh ngày 08/01/2018. Hiện nay hai cháu đang ở với chị H vì anh Đ đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 – thành phố Hà Nội nên ly hôn chị H mong muốn được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H .

+ Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không xem xét

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Sỹ Đ có Hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, Toà án mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án tuy anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Sỹ Đ kết hôn ngày 15/12/2009 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trên tinh thần tự nguyện kết hôn không bị ai cưỡng ép bắt buộc. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống cũng như tình cảm, anh Đ nghiện ma túy tuy gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không cai nghiện được ma túy. Mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài đến năm 2017 chị H về nhà bố mẹ để sinh sống, hai vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm tới ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Đ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình chị H, anh Đ thì được cung cấp mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ là bất đồng quan điểm về lối sống cũng như tình cảm và việc anh Đ nghiện ma túy. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đã về nhà bố đẻ ở từ năm 2017 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có bản tự khai ngày 19/12/2018 và lời khai tại biên bản lấy lời khai là vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn với chị H tuy nhiên anh Đ không xuất trình được tài liệu, chứng cứ, không đưa ra được giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

**\* Về con chung:** Chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Ngô Bảo N – sinh ngày 11/7/2010 và cháu Ngô Bảo A – sinh ngày 08/01/2018.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân cháu Ngô Bảo N cũng có nguyện vọng ở cùng chị H. Anh Đ khi ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo N, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo Anh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

nhưng anh Đ hiện nay đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 – thành phố Hà Nội nên anh Đ không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị H và cháu N là chính đáng nên được chấp nhận và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo N và cháu Ngô Bảo A từ tháng 02/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi cháu Ngô Bảo N và cháu Ngô Bảo A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**\* Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị H không đề nghị Toà án xem xét

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Toà án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Đ không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

**\* Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Ngô Sỹ Đ.

**2. Về con chung:** Xác nhận chị H và anh Đ có 02 con chung là Ngô Bảo N – sinh ngày 11/7/2010 và Ngô Bảo A – sinh ngày 08/01/2018.

Giao chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo N và cháu Ngô Bảo A kể từ tháng 02/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi

cháu Ngô Bảo N và cháu Ngô Bảo A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000965 ngày 12/12/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Việt Hưng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Nam**